

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Bùi Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Thị B, sinh ngày 08/12/1988; sinh trú quán: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang TH và bà Nguyễn Thị Q; có chồng là Phạm Văn L và có 03 con, con lớn sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999; sinh trú quán: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 14/01/2021, Tạ Thị B đang ở nhà thì có Phạm A ở thôn P, xã Đ, huyện Y; Nguyễn Minh H ở thôn B, xã Đ, huyện Y và Nguyễn Văn M ở thôn X, xã T, huyện Y đến hỏi mua các số lô, số đề. Sau khi

các đối tượng mua số trao đổi với B về việc mua số lô, số đề của B thì B đồng ý. B bán cho A 01 số lô 28 bằng 50 điểm hết 1.125.000đ. A đưa cho B 1.200.000đ, B trả lại cho A 75.000đ tiền thừa. H mua của B 01 số lô 22 bằng 40 điểm hết 900.000đ, H đưa cho B 1.000.000đ, B trả lại cho H 100.000đ tiền thừa. M mua của B 01 số lô 99 bằng 150 điểm hết 3.375.000đ, B khuyến mãi cho M 5.000đ nên M đưa cho B 3.500.000đ thì B trả lại cho M 130.000đ tiền thừa. Khi B bán số lô, số đề cho A, H và M, B đưa cho những đối tượng này mỗi người 02 mảnh giấy, gọi là cấp đề. Cấp đề này do B chuẩn bị từ trước và yêu cầu những đối tượng mua số ghi các số lô, số đề của mình đã mua vào cấp đề. B giữ lại một cấp đề và người mua số giữ lại một cấp đề, mục đích là để làm căn cứ so sánh sau này trả thưởng. Trong lúc A, H và M đang mua số lô, số đề của B thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy xét làm rõ. Ngoài lần bị bắt quả tang ở trên, khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 14/01/2021. Tạ Thị B còn có hành vi ghi, bán số đề cho 01 người đàn ông không rõ lý lịch tên, tuổi, địa chỉ các số đề đầu 7 từ số 70 đến số 79 (Mười số) bằng 600.000đ; đầu 5 từ số 50 đến số 59 (Mười số) bằng 100.000đ; các số đề ba càng như số 273 bằng 80.000đ, số 276 bằng 20.000đ, số 027 bằng 20.000đ, số 382 bằng 20.000đ; các số đề ba càng lõi 2 đầu 7 từ số 270, 271, 272 đến số 279 (Mười số) bằng 100.000đ. Tổng số tiền người đàn ông trên mua số đề của B là 940.000đ.

Như vậy, trong ngày 14/01/2021 Tạ Thị B đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho các đối tượng mua số là 6.340.000đ (Sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó, B bán số cho người đàn ông không rõ lý lịch, địa chỉ 940.000đ (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng) và bán cho các đối tượng A, H và M 5.400.000đ (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra, Tạ Thị B đã khai nhận. B thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi, bán số lô, số đề cho các đối tượng mua số từ khoảng tháng 9 năm 2020. B là người trực tiếp bán số cho những người mua số và trực tiếp trả thưởng cho những người mua số trúng thưởng chứ không chuyển bảng cho ai. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ thắng thua được các đối tượng đánh bạc thỏa thuận như sau:

Người mua dùng bút ghi các số lô, số đề vào 02 mảnh giấy (gọi là cấp đề) do B đã chuẩn bị sẵn, sau đó người mua sẽ giữ lại 01 cấp đề và đưa cho B 01 cấp đề để làm căn cứ so sánh trả thưởng sau này; 01 điểm lô B bán cho người mua số là 22.500đ, nếu người mua số trúng thưởng sẽ được trả 80.000đ/1 điểm; còn với số đề nếu người mua số trúng thưởng sẽ được B trả gấp 70 lần số tiền

người mua số bỏ ra; với số đề ba càng thì người mua số trúng thưởng sẽ được B trả gấp 400 lần số tiền người mua số bỏ ra. Kết quả trả thưởng số lô, số đề được lấy từ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể:

Số đề trúng thưởng là 02 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề mà người mua số đề đã mua, số đề ba càng trúng thưởng là 03 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề ba càng người mua đã mua, số lô trúng thưởng sẽ là 02 số cuối của các giải thưởng bất kì nào đó trùng với 02 số lô mà người mua số đã mua. Trường hợp số lô mà người mua số mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà người mua số được hưởng sẽ được nhân lên không quá 03 lần. Sau khi trả thưởng cho người mua số xong, B đều hủy tất cả những mảnh giấy ghi các số lô, số đề mà người mua số đã mua nên không có căn cứ để xác định B thực hiện hành vi đánh bạc các ngày trước khi bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Thu của Tạ Thị B 5.800.000đ, tại phiên tòa B khai nhận. Tiền B trực tiếp mua bán số lô số đề ngày 14/01/2021 là 5.400.000đ, tiền B dùng để trả lại tiền thừa cho các đối tượng mua số là 400.000đ; 04 mảnh giấy cap đề, 12 mảnh giấy có ghi các kí tự chữ và số, 01 quyển sổ, 03 chiếc bút, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9. Thu của Phạm A 01 mảnh giấy, số tiền 75.000đ; thu của Nguyễn Minh H 01 mảnh giấy, số tiền 100.000đ và thu của Nguyễn Văn M 01 mảnh giấy, số tiền 130.000đ.

Trong ngày 14/01/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Thị B và thu giữ được 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 14/01/2021; 40 cuống vé xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc; 05 bảng kê dự thưởng xổ số chưa qua sử dụng; 02 tập vé xổ số kiến thiết chưa qua sử dụng và 1.208.000đ. Tại phiên tòa B khai nhận, trong số tiền thu được tại nhà B thì 940.000đ là tiền B bán số cho người đàn ông không rõ lý lịch, số tiền còn lại là tiền của B dùng để sinh hoạt hàng ngày nếu có khách mua số cần trả lại tiền thừa thì B lấy ra để sử dụng.

Tại phiên tòa, B tự nguyện nộp để sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền B dùng để trả lại tiền thừa cho khách mua số mà Cơ quan điều tra đã thu của B

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT - VKS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Tạ Thị B về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và

tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Tạ Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Tạ Thị B từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ.

Do hình phạt chính của bị cáo là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố ở vụ án này đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đúng quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Thị B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các vật chứng đã thu được khi bị bắt quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ, 50 phút ngày 14/01/2021, tại nhà ở của mình ở thôn Q, xã T, huyện Y. Tạ Thị B đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng Phạm A, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn M và 01 người đàn ông chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 6.340.000đ (Sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi trên của bị cáo Tạ Thị B đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng ...đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo đã lợi dụng việc ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên xổ số khiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc để làm Đại lý bán vé xổ số. Bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức trực tiếp ghi bán số lô số đề cho các đối tượng mua số nhằm mục đích thu lời bất chính. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc ít nên hình phạt chính đối với bị cáo được áp dụng bằng hình thức phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo

cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng lại đang nuôi con nhỏ, nghề nghiệp không ổn định thu nhập bấp bênh cho nên phạt bị cáo ở mức tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên hình phạt chính của bị cáo là phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn M, quá trình điều tra xác định. Trước khi mua số lô số đề của B, Nguyễn Văn M chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc; số tiền M sử dụng để đánh bạc ít (dưới 5.000.000đ) nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an huyện Yên Lạc đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn M.

Đối với Phạm A và Nguyễn Minh H là các đối tượng đã có hành vi mua các số lô, số đề của Tạ Thị B ngày 14/01/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Đ và xã Đ, huyện Y nhưng không xác định được ai có nhân thân, lai lịch như A và H đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua số đề của B trong ngày 14/01/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với người đàn ông này.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.313.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ. Trong số tiền 7.313.000đ, Cơ quan điều tra đã thu giữ thì 6.340.000đ là tiền B trực tiếp bán số lô số đề cho các đối tượng mua số ngày 14/01/2021, còn 668.000đ được xác định là tiền được B dùng để trả lại tiền thừa cho người mua số và số tiền thừa B đã trả lại cho Phạm A 75.000đ; Nguyễn Minh H 100.000đ và Nguyễn Văn M 130.000đ. Tại phiên tòa, B tự nguyện nộp 668.000đ vào quỹ Nhà nước, còn A và H không xác định được nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, M không có yêu cầu gì đối với số tiền 130.000đ và tự nguyện nộp vào quỹ Nhà nước. Vì vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước 6.340.000đ (Sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn) của Tạ Thị B, 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) của Phạm A và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Minh H. Sung quỹ Nhà nước 668.000đ (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) của Tạ Thị B và 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn M.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF9 thu của Tạ Thị B. Quá trình điều tra đã xác định, chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của B không liên quan gì đến hành vi đánh bạc của B nên cần được trả lại B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 chiếc bút dùng để ghi số lô số đề do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Các vật chứng như 07 mảnh giấy cấp đề, 12 mảnh giấy có các kí tự chữ và số, 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc là tài liệu, chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử nên cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại B 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ngày 14/01/2021; 40 cuốn vé xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc; 05 bảng kê dự thưởng xổ số kiến thiết chưa qua sử dụng và 02 tập vé xổ số kiến thiết chưa qua sử dụng vì những vật chứng trên không liên quan gì đến hành vi phạm tội của B.

[3]. Về án phí: Bị cáo Tạ Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Thị B 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 6.340.000đ (Sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn) của Tạ Thị B, 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) của Phạm A và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Minh H. Sung quỹ Nhà nước 668.000đ (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) của B và 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn M.

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bút, trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF9 màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 15/3/2021).

Lưu tại hồ sơ vụ án 07 mảnh giấy cấp đề, 12 mảnh giấy có các kí tự chữ và số cùng 01 quyển sổ ghi kết quả xổ số Miền Bắc.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Thị B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh